

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 33 /SGD&ĐT-GDTrH
V/v báo cáo nhu cầu trang thiết bị
ứng dụng CNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 09 tháng 01 năm 2009

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành GD&ĐT, nhằm khảo sát nhu cầu về trang thiết bị ứng dụng CNTT của ngành, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo nhu cầu trang thiết bị cho các hoạt động ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy của đơn vị theo mẫu đính kèm công văn này (*Biểu số 1 dành cho các Phòng GD&ĐT. Biểu số 2 dành cho các đơn vị trực thuộc Sở*).

Sở GD&ĐT gởi kèm đến các đơn vị dự thảo Kế hoạch ứng dụng CNTT ngành GD&ĐT giai đoạn 2008-2012 để làm cơ sở xác định nhu cầu trang thiết bị ứng dụng CNTT của đơn vị.

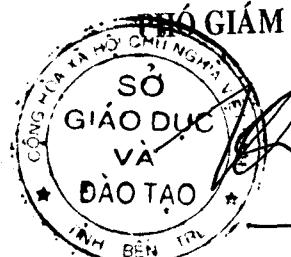
Báo cáo gởi về Phòng GDTrH chậm nhất ngày 20/01/2009.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GDTrH.

KÝ GIÁM ĐỐC

KÝ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Bé

Phòng GD&ĐT:.....

Biểu số 1

TỔNG HỢP NHU CẦU TRANG THIẾT BỊ ỨNG DỤNG CNTT (SỐ LƯỢNG)

| TT | Đơn vị | Phòng máy dạy Tin học | | | | Máy tính phục vụ quản lý, văn phòng, thư viện (đã nối mạng hay chưa nối mạng?) | Trang thiết bị khác (máy quét, máy chiếu, màn hình LCD, máy tính xách tay) | | Trang bị phần mềm | | Nhu cầu khác | Ghi chú | |
|------|------------------|-----------------------|----------------|--------------|----------------|--|--|--|---|---|-----------------|---------|--|
| | | Hiện có | | Trang bị mới | | | Hiện có | Trang bị mới | Hiện có (Thiết bị gì? Số lượng?) | Trang bị mới (Thiết bị gì? Số lượng?) | | | |
| | | Phòng | Máy vi tính | Phòng | Máy vi tính | Hiện có | Trang bị mới | Hiện có (Thiết bị gì? Số lượng?) | Trang bị mới (Thiết bị gì? Số lượng?) | Hiện có | Trang bị mới | | |
| 1 | Phòng GD&ĐT | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Trường THCS..... | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |

TRƯỞNG PHÒNG

Đơn vị:.....

Biểu số 2

TỔNG HỢP NHU CẦU TRANG THIẾT BỊ ỨNG DỤNG CNTT (SỐ LƯỢNG)

| Đơn vị | Phòng máy dạy Tin học | | | | Máy tính phục vụ quản lý, văn phòng, thư viện (đã nối mạng hay chưa nối mạng?) | | Trang thiết bị khác (máy quét, máy chiếu, màn hình LCD, máy tính xách tay) | | Trang bị phần mềm | | Nhu cầu khác | Ghi chú | | |
|--------|-----------------------|-------------|--------------|-------------|--|--------------|--|---|-------------------|--------------|--------------|---------|--|--|
| | Hiện có | | Trang bị mới | | Hiện có | Trang bị mới | Hiện có (Thiết bị gì)? Số lượng?) | Trang bị mới (Thiết bị gì)? Số lượng?) | Hiện có | Trang bị mới | | | | |
| | Phòng | Máy vi tính | Phòng | Máy vi tính | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIAI ĐOẠN 2008-2012**

I/ Căn cứ xây dựng Kế hoạch

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Chỉ thị số 47/2008/CT-BGDĐT ngày 13/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp năm học 2008-2009; Thông tri số 05/TT/TU ngày 06/8/2008 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm học 2008-2009; Chỉ thị số 10/2008/CT-UBND ngày 08/8/2008 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục và đào tạo năm học 2008-2009;
- Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2008-2012;
- Công văn số 9772/BGDĐT-CNTT ngày 20/10/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2008-2009;
- Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 12/3/2008 của UBND tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt quy hoạch phát triển CNTT tỉnh Bến Tre giai đoạn 2007-2015 và định hướng đến năm 2020;
- Kế hoạch số 3702/KH-UBND ngày 09/9/2008 của UBND tỉnh Bến Tre về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009-2010.

II/ Mục tiêu

- Thực hiện xây dựng và trang bị cơ sở hạ tầng CNTT ở cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên trong toàn ngành sử dụng CNTT và truyền thông phục vụ công tác quản lý, điều hành, dạy và học nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục.
- Đến cuối năm 2009 tạo được sự chuyển biến trong việc nâng cao mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT; thực hiện một số nội dung trọng tâm trong hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2008-2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ nhu cầu thiết thực của các đơn vị một cách hợp lý và hiệu quả, làm cơ sở quan trọng cho việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong những năm tiếp theo.
- Trong giai đoạn sau năm 2009 đến năm 2012, tiếp tục thực hiện một số nội dung khác căn cứ Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2008-2012 nhằm tạo sự thay đổi căn bản theo hướng thực hiện được nhiều ứng dụng thiết thực về CNTT trong quản lý, điều hành, dạy và học trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh.

III/ Yêu cầu

- Việc ứng dụng CNTT phải xuất phát từ nhu cầu và năng lực thực tế của đơn vị; thực hiện theo từng giai đoạn với những nội dung được triển khai theo mức độ ưu tiên trước sau; đảm bảo tính hiệu quả và mang lại những kết quả thiết thực cho đơn vị trong quản lý và dạy học.
- Các hệ thống ứng dụng CNTT phát triển trên môi trường mạng cần có sự đóng góp chung của nhà quản lý, giáo viên, học sinh trong ngành nhằm tăng cường tính phong phú và bảo đảm thông tin luôn được cập nhật mới, mang lại lợi ích chung cho cộng đồng người sử dụng.
- Ưu tiên sử dụng các phần mềm mã nguồn mở hoặc các phần mềm miễn phí do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp nhằm tiết kiệm chi phí.
- Quan tâm đến tính tương thích giữa các hệ thống phần mềm khác nhau triển khai trong ngành; lưu ý đến việc chuẩn hóa cơ sở dữ liệu để có thể trao đổi thông tin dễ dàng giữa các hệ thống phần mềm khác nhau.

IV/ Nội dung (bảng kế hoạch hoạt động chi tiết kèm theo)

1- Nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị về CNTT ở cơ quan Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, các trường học và các cơ sở giáo dục

- Tăng cường trang bị máy tính có nối mạng tại Sở GD&ĐT, các Phòng GD&ĐT, các trường học, các cơ sở giáo dục phục vụ công tác quản lý và dạy học. Ở các trường Tiểu học và THCS, xây dựng phòng máy tính để dạy Tin học cho học sinh. Đến đầu năm học 2009-2010, có 100% trường Tiểu học, THCS, THPT có phòng máy vi tính có kết nối mạng Internet.
- Trang bị thêm một số phương tiện kỹ thuật số khác phục vụ cho giảng dạy như: máy quét ảnh, máy chiếu đa năng (projector), màn hình LCD, kết nối dụng cụ thí nghiệm thực hành với máy tính,...
- Các trường học, cơ sở giáo dục có kết nối Internet băng thông rộng phải nối mạng nội bộ (LAN) bố trí máy tính tại thư viện, phòng vi tính để giáo viên và học sinh được sử dụng internet.

2- Phổ cập kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Phổ cập Tin học căn bản (soạn thảo văn bản, khai thác Internet, sử dụng thư điện tử, phần mềm trình chiếu) cho cán bộ quản lý và giáo viên và nhân viên.
- Xây dựng đội ngũ phụ trách về CNTT trong tất cả các trường học, các cơ sở giáo dục. Mỗi trường Tiểu học, THCS, THPT, Trung tâm GDTX, Trung tâm KTTTH-HN có ít nhất một cán bộ, viên chức đạt trình độ tin học từ trung cấp trở lên phụ trách về CNTT và có giáo viên nòng cốt ứng dụng CNTT trong dạy học.

3- Ứng dụng CNTT trong quản lý

3.1. Kết nối Internet băng thông rộng cho các trường học và triển khai các ứng dụng trên mạng

- Thực hiện kết nối Internet băng thông rộng cho tất cả các Phòng GD&ĐT, các trường học và các cơ sở giáo dục theo thỏa thuận hợp tác giữa Sở GD&ĐT với Viễn thông quân đội (Viettel).
- Hoàn thành việc cấp hộp thư điện tử theo quy định của Bộ GD&ĐT cho các phòng, Thanh tra Sở, các Phòng GD&ĐT, các trường học và các cơ sở giáo dục.
- Giữa Sở, các Phòng GD&ĐT, các trường học và các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện việc gửi nhận văn bản, báo cáo qua hộp thư điện tử (e-mail), qua website của Sở.
- Thực hiện một số cuộc họp qua mạng giữa Sở GD&ĐT với các đơn vị trực thuộc và Phòng GD&ĐT.

- Triển khai các dịch vụ trực tuyến trên mạng thông tin và truyền thông để công khai thông tin và thực hiện giao dịch và giữa công dân với ngành giáo dục qua mạng: Khuyến khích các trường học xây dựng website, tổ chức giao tiếp với phụ huynh học sinh qua mạng Internet.
- Thực hiện triển khai các ứng dụng trên mạng nội bộ: Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, chia sẻ thông tin, tăng cường giao dịch qua mạng giữa các bộ phận, tổ, phòng,...
- Bố trí sắp xếp các máy tính truy cập Internet thuận tiện cho cán bộ, viên chức, nhân viên trong đơn vị được truy cập Internet miễn phí nhằm khai thác, trao đổi thông tin và phục vụ chuyên môn, công tác.

3.2. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý giáo dục trong trường học

- Sử dụng phần mềm nhằm tin học hóa các hoạt động quản lý: quản lý nhân sự, quản lý học sinh và kết quả học tập, quản lý thi, kiểm tra và tuyển sinh, quản lý tài chính, tài sản, nhân sự cán bộ, viên chức,... đảm bảo sự đồng bộ và liên thông dữ liệu giữa các cấp học và trong toàn ngành.
- Tổ chức sử dụng các phần mềm quản lý đồng bộ giúp cho việc thống kê, báo cáo thống nhất, thuận tiện; thực hiện quản lý chặt chẽ kết quả giáo dục hàng năm của học sinh cấp THCS phục vụ cho việc thi và xét tuyển THPT thông qua phần mềm quản lý từ Sở đến các trường.

4- Ứng dụng CNTT trong dạy học

- Đẩy mạnh một cách hợp lý việc triển khai ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy và học ở từng cấp học (công nghệ học điện tử, dạy học bằng giáo án điện tử, sử dụng các phần mềm dạy học).
- Tổ chức các chuyên đề trong tổ, nhóm chuyên môn về đổi mới phương pháp giảng dạy có sử dụng phương tiện CNTT một cách hợp lý nhằm nâng cao chất lượng bài giảng.
- Tổ chức các hội thảo về ứng dụng CNTT trong dạy học ở các cụm trường THPT và THCS.
- Thành lập các nhóm giáo viên quản lý kho học liệu điện tử của trường và khai thác tư liệu trên mạng, xây dựng các phần mềm dạy học theo từng bộ môn đưa vào kho tư liệu nhà trường; sử dụng các phần mềm do Bộ cung cấp; chủ động mua một số phần mềm dạy học, sách điện tử (e-book), thí nghiệm ảo,..
- Tổ chức thi xây dựng bài giảng điện tử, và xây dựng phần mềm giáo dục tại các trường học.

V/ Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT ở các cơ sở giáo dục là đầu mối triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT từ Bộ đến Sở, từ Sở đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc.
- Khảo sát thực trạng cơ sở hạ tầng, kiến thức và kỹ năng CNTT của cán bộ, giáo viên làm cơ sở cho việc định hướng chỉ đạo nhằm thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nội dung của kế hoạch.
- Xây dựng các công văn hướng dẫn cụ thể theo từng thời điểm giúp các đơn vị thực hiện tốt các nội dung trong kế hoạch.
- Đưa nội dung về ứng dụng CNTT một cách hiệu quả vào công tác thi đua khen thưởng của ngành.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch cùng với nội dung sơ kết và tổng kết năm học.
- Các Phòng, Thanh tra Sở theo dõi, chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nội dung ứng dụng CNTT của kế hoạch này phù hợp với lĩnh vực được phân công phụ trách.
- Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo hàng tháng tổng hợp tình hình và tiến độ thực hiện kế hoạch, báo cáo Ban giám đốc để chỉ đạo thực hiện.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chọn trường THPT chuyên Bến Tre để chỉ đạo điểm, nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình trường học điện tử nhằm rút kinh nghiệm cho việc xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT trong những năm học tiếp theo.

2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương theo các mục tiêu, nội dung, yêu cầu của Kế hoạch ứng dụng CNTT của ngành.
- Tiến hành thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp, bảo đảm 100% Phòng Giáo dục và Đào tạo đều có thể điều hành tác nghiệp thông qua mạng Internet; trang bị cơ sở hạ tầng CNTT cần thiết để có thể họp qua mạng với Sở GD&ĐT trong năm 2009; tham gia xây dựng công thông tin tích hợp ngành Giáo dục và Đào tạo trên website của Sở.
- Trang bị cơ sở hạ tầng CNTT cho các trường học trực thuộc.
- Tổ chức tập huấn cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực sử dụng CNTT.
- Tại mỗi huyện, thị, cần xây dựng ít nhất một trường THCS điển hình về ứng dụng CNTT (theo mô hình trường học điện tử).
- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường trực thuộc thực hiện ứng dụng CNTT theo Kế hoạch.
- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện ứng dụng CNTT trong ngành của huyện, thị cùng với báo cáo tháng; thực hiện sơ kết, tổng kết cùng với báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị.

3. Các trường học, cơ sở giáo dục trực thuộc Sở

- Căn cứ vào Kế hoạch ứng dụng CNTT của ngành để xây dựng và bổ sung các nội dung ứng dụng CNTT một cách phù hợp vào chương trình, kế hoạch hoạt động hàng tháng, học kỳ, năm học của đơn vị.
- Các trường học, cơ sở giáo dục cần trang bị cơ sở hạ tầng CNTT, phải kết nối Internet đến văn phòng, phòng máy vi tính, thư viện của trường; thực hiện gửi nhận thông tin qua mạng; tạo điều kiện và tổ chức tốt việc cho phép giáo viên của trường được sử dụng Internet phục vụ cho công tác chuyên môn.
- Tổ chức tập huấn cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực sử dụng CNTT. Phân đấu đến đầu năm học 2009-2010, có 100% cán bộ, giáo viên sử dụng được máy tính; 70% cán bộ, giáo viên sử dụng được email; 70% cán bộ, giáo viên biết tìm kiếm thông tin trên Internet; 50% cán bộ quản lý sử dụng được CNTT; 100% giáo viên của đơn vị đều sử dụng được CNTT trong soạn giảng, sử dụng được mạng Internet để gửi/nhận thông tin và tìm kiếm thông tin phục vụ soạn giảng.
- Xác định nhu cầu thực tế của đơn vị và năng lực sử dụng CNTT của đơn vị mà chọn nội dung ứng dụng CNTT một cách phù hợp và hiệu quả.
- Báo cáo các hoạt động ứng dụng CNTT của đơn vị cùng với báo cáo tháng; tiến hành sơ kết, tổng kết cùng với báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục CNTT Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Giám đốc, các P.Giám đốc Sở;
- Các Phòng chúc năng cơ quan Sở;
- Các Phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu : VT.

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2008-2012**

| Nội dung công việc | | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Nhu cầu trang bị |
|---|--|----------------------------|--|--|-------------------------|
| Khảo sát, xây dựng kế hoạch, quy chế... | - Khảo sát thực trạng cơ sở hạ tầng CNTT các Phòng GD&ĐT, các trường học và các cơ sở giáo dục - Khảo sát thực trạng về kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | 11, 12/2008 | Tổ chỉ đạo CNTT | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | |
| | Khảo sát thực trạng cơ sở hạ tầng CNTT tại cơ quan Sở GD&ĐT | 01/2008 | Tổ chỉ đạo CNTT | Các Phòng, TTra Sở | |
| | Xây dựng Kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT trong ngành GD&ĐT tỉnh | 12/2008 và 01/2009 | Tổ chỉ đạo CNTT | Các Phòng, TTra Sở | |
| | - Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc dựa vào dự thảo Kế hoạch ứng dụng CNTT của Sở để xác định nhu cầu về cơ sở hạ tầng CNTT. | 01/2009 | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Tổ chỉ đạo CNTT Các Phòng, TTra Sở | |
| | Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT của các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc | 02/2009 | | | |
| | Xây dựng hệ thống chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về CNTT ở các Phòng GD&ĐT, các trường học và các cơ sở giáo dục (một cán bộ hoặc giáo viên kiêm nhiệm phụ trách ứng dụng CNTT có trình độ TCCN về CNTT trở lên) | 01/2009 | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | | |
| | Thẩm định Kế hoạch ứng dụng CNTT thí điểm tại trường THPT chuyên Bến Tre | 01/2009 | Tổ chỉ đạo CNTT | Các Phòng, TTra Sở | |

| Nội dung công việc | | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Nhu cầu trang bị |
|---|--|---------------------|--|---|---|
| | Xây dựng Quy chế sử dụng website Sở Giáo dục và Đào tạo và hệ thống email cơ quan và cá nhân trong công tác | 01/2009 | Tổ chỉ đạo CNTT | Các Phòng, TTra Sở | |
| | Xây dựng một đơn vị điện hình về ứng dụng CNTT (theo mô hình trường học điện tử tại một trường THCS mỗi huyện/thị) | 02/2009 | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Tổ chỉ đạo CNTT Các Phòng, TTra Sở | |
| Nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị về CNTT trong Sở GD&ĐT, Các Phòng GD&ĐT, các trường học và các cơ sở giáo dục | Nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị về CNTT | Năm 2009 | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Phòng KHTC Văn phòng Các Phòng Sở liên quan | <ul style="list-style-type: none"> - Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, Trung tâm GDTX, Trung tâm KTTH-HN phải có máy tính phục vụ công tác quản lý, văn phòng, thư viện có nối mạng. - Các trường Tiểu học, THCS phải xây dựng phòng máy tính để dạy Tin học cho học sinh. Đến đầu năm học 2009-2010, có 100% trường Tiểu học, THCS, THPT và Trung tâm GDTX có phòng máy vi tính. - Trang bị máy quét ảnh, máy chiếu đa năng (projector), màn hình LCD, kết nối với máy tính... - Các đơn vị, trường học có kết nối Internet băng thông rộng phải nối |

| Nội dung công việc | | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Nhu cầu trang bị |
|--|---|--|--|--|---|
| | | | | | mạng nội bộ (LAN) bố trí máy tính tại văn phòng, phòng máy tính, thư viện để giáo viên sử dụng internet. - Ưu tiên cung cấp đủ cơ sở hạ tầng CNTT cho các trường điền hình ứng dụng CNTT và các trường đạt chuẩn quốc gia. |
| | Kết nối Internet băng thông rộng mạng Viettel cho tất cả các phòng GD&ĐT, các trường học, các cơ sở giáo dục. | Hoàn thành vào cuối năm học 2008-2009 | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Viettel | |
| | Nâng cấp cơ sở hạ tầng về CNTT các Phòng, Thanh tra Sở GD&ĐT, các Phòng GD&ĐT | Tháng 2, 3/2009 | Văn phòng Sở Phòng KHTC | Tổ CNTT Các Phòng, TTra Sở Các Phòng GD&ĐT | - 1 máy tính kết nối mạng có dây và không dây/1 cán bộ - Máy tính xách tay, máy quét ảnh |
| Phổ cập kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. | Phổ cập Tin học căn bản (soạn thảo văn bản, khai thác Internet, sử dụng thư điện tử, phần mềm trình chiếu) cho cán bộ quản lý và giáo viên. | Đầu năm học 2009-2010, 100% cán bộ quản lý và giáo viên được phổ cập Tin học căn bản | Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc | Tổ CNTT Các Phòng Sở liên quan | |

| Nội dung công việc | | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Nhu cầu trang bị |
|--|--|---------------------|--|--|---|
| Ứng dụng CNTT qua email | Thiết lập hệ thống email cơ quan phục vụ cho công tác quản lý theo quy định của Bộ GD&ĐT cho cơ quan Sở GD&ĐT, các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc Sở. | Tháng 1, 2/2009 | Tổ chỉ đạo CNTT | Các Phòng TTra Sở Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | |
| | Hướng dẫn cán bộ quản lý và giáo viên thiết lập và sử dụng email cá nhân trong công tác. | Tháng 3/2009 | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Tổ chỉ đạo CNTT | |
| | Tập huấn cho cán bộ quản lý và chuyên viên Sở sử dụng website Sở và email trong công tác. | Tháng 4/2008 | Tổ chỉ đạo CNTT | Các Phòng TTra Sở Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | |
| Ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học qua website | Chỉnh sửa trang chủ, giao diện và cập nhật các tin tức của ngành. | Tháng 01/2009 | Văn phòng Sở | Tổ chỉ đạo CNTT Phòng KHTC Các Phòng, thanh tra Sở | Thuê thiết kế lại một số nội dung website |
| | Tập huấn cán bộ phụ trách chuyên mục trên website các Phòng, Thanh tra Sở đưa và cập nhật văn bản lên website Sở. | Tháng 02/2009 | Tổ chỉ đạo CNTT | Các Phòng, TTra Sở | |
| | Thực hiện việc chuyên phát công văn, tài liệu qua website Sở, qua hệ thống email, kết nối thông tin và điều hành bằng văn bản điện tử giữa Sở và các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở, giữa Sở và Bộ. | Tháng 3/2009 | Văn phòng Sở | Các Phòng, TTra Sở Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | |
| | Xây dựng ngân hàng đề thi trên website Sở | Tháng 4/2009 | Phòng Khảo thí và QLCLGDT | Phòng KHTC | |

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Nhu cầu trang bị |
|--|--|--|---|---|
| Thực hiện dạy học ngoại ngữ trên website Sở | Tháng 5/2009 | Phòng GDTrH | Tổ chỉ đạo CNTT | |
| Tạo diễn đàn (forum) trao đổi về chuyên môn giảng dạy trên website Sở | Tháng 5/2009 | Phòng GDTrH | Tổ chỉ đạo CNTT | Hợp đồng thiết kế diễn đàn |
| Đưa kết quả thi tốt nghiệp THPT lên website | Tháng 6/2009 | Phòng Khảo thí và QLCLGD | | Hợp đồng nâng cấp modul công bố kết quả thi |
| Đưa các link kết nối website Sở với website Bộ GD&ĐT và các website khác phục vụ cho quản lý, dạy và học lên website Sở | Tháng 6/2009 | Tổ chỉ đạo CNTT | | |
| Xây dựng website ở các trường THPT đạt chuẩn quốc gia, một số trường THPT có điều kiện tốt về hạ tầng CNTT, các trường THCS điển hình về ứng dụng CNTT | Tháng 7,8, 9/2009 | Các Phòng GD&ĐT và các trường học liên quan | | |
| - Xây dựng các chuyên mục hỗ trợ cho các Phòng GD&ĐT và các trường THPT chưa có website - Tạo các link kết nối từ website Sở đến các website của các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc đã có website riêng | Tháng 10,11/2009 | Tổ chỉ đạo CNTT | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | |
| Tạo liên kết khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của Bộ | Tháng 12/2009 | Tổ chỉ đạo CNTT | Các Phòng TTra Sở Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | |
| Tin học hóa các kì thi tại Sở GD&ĐT: thi và cấp chứng chỉ Nghề phổ thông, tuyển sinh 10. | Tháng 4 và 7/2009 và các năm tiếp theo | - Phòng GDTrH, - Phòng Khảo thí và QLCLGD | Tổ CNTT | Trang bị phần mềm thích hợp Máy in chứng chỉ |

| Nội dung công việc | | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Nhu cầu trang bị |
|-----------------------------|---|---------------------|--|--|---|
| Ứng dụng CNTT trong quản lý | Tổ chức họp giao ban với các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở qua mạng giáo dục. | Tháng 4/2009 | Văn phòng Sở | - Tỉnh CNTT - Các Phòng TT/Sở - Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Trang bị thiết bị điều khiển kết nối tại Sở, hệ thống camera, âm thanh tại các điểm họp |
| | Thực hiện triển khai một số ứng dụng trên mạng nội bộ: chia sẻ thông tin, tăng cường giao dịch qua website Sở giữa các phòng, Thanh tra Sở, với các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc Sở | Đầu năm 2009 | Văn phòng Sở | - Tỉnh CNTT - Các Phòng TT/Sở - Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | |
| | Triển khai phần mềm quản lý học sinh và kết quả học tập trong tất cả các trường THPT, THCS và một số trường Tiểu học | Năm 2010 | Các Phòng GDTrH, GDMM-TH Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Tỉnh CNTT | Trang bị phần mềm quản lý học sinh |
| | Triển khai sử dụng phần mềm tin học hóa các hoạt động quản lý: quản lý nhân sự; quản lý thi, kiểm tra và tuyển sinh, quản lý tài chính, tài sản, nhân sự cán bộ, viên chức,... | Năm 2009 và 2010 | - Các Phòng TT/Sở - Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Tỉnh CNTT | Trang bị phần mềm thích hợp |
| | Triển khai phần mềm quản lý thư viện trường học trên mạng nội bộ, xây dựng thư viện điện tử cho các trường có thư viện đạt chuẩn; | Năm 2012 | Tỉnh CNTT | Các Phòng GDTrH, MM-TH Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Trang bị phần mềm thích hợp |

| Nội dung công việc | | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Nhu cầu trang bị |
|-----------------------------|---|---------------------|---|--|--|
| | Triển khai các dịch vụ trực tuyến để công khai thông tin và thực hiện giao dịch giữa công dân với ngành giáo dục qua mạng (qua website Sở và website các trường học). | Năm 2012 | Tổ CNTT | Các Phòng TT Sở Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Thuê nâng cấp website Trang bị phần mềm thích hợp |
| Ứng dụng CNTT trong dạy học | Hội thảo về xây dựng, sử dụng phần mềm và bài giảng điện tử trong việc đổi mới phương pháp dạy học. | Tháng 3/2009 | Phòng GDTrH Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Tổ CNTT Các Phòng, Thanh tra Sở | |
| | Tập huấn sử dụng phần mềm dạy học bộ môn, phần mềm mã nguồn mở. | Năm 2009 | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Tổ CNTT Các Phòng, Thanh tra Sở | |
| | Tổ chức thi xây dựng bài giảng điện tử và xây dựng phần mềm giáo dục tại các trường học | Năm 2009 | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Phòng GDTrH Phòng GDMN-TH Phòng GDCN | |
| | Khai thác các phần mềm dạy học, phần mềm thí nghiệm ảo và e-Learning ở các trường Mẫu giáo, TH, THCS và THPT, Trung tâm GDTX, Trung tâm KTTH-HN | Năm 2009 | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | Phòng GDTrH Phòng GDMN-TH Tổ CNTT | Sử dụng một số phần mềm dạy học do Bộ cung cấp và trang bị thêm một số phần mềm khác |
| | Xây dựng kho học liệu điện tử ở cấp trường (thành lập các nhóm giáo viên quản lý kho học liệu điện tử của trường và khai thác tư liệu trên mạng; sử dụng một số phần mềm dạy học do Bộ cung cấp...) | 2010 | Các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc | - Tổ CNTT - Các Phòng, Thanh tra Sở | Trang bị máy chủ, phần mềm thích hợp |